

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

TS. Nguyễn Ngọc Quý
Trường Đại học Thủ Dầu Một
Email: quinn@tdmu.edu.vn.

Tóm tắt: Để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên ngành Giáo dục học thuộc khoa Sư phạm, trường Đại học Thủ Dầu Một, bài báo đã đề xuất 5 biện pháp quản lý hoạt động này bao gồm: Xây dựng chiến lược và kế hoạch hóa nhiệm vụ NCKH của sinh viên; Tổ chức triển khai kế hoạch NCKH của sinh viên; Chỉ đạo hoạt động NCKH của sinh viên; Kiểm tra đánh giá hoạt động NCKH và tổ chức ứng dụng NCKH vào thực tiễn; Động viên, khuyến khích, tạo động lực cho sinh viên tham gia và hoàn thành các NCKH. Các biện pháp này được xây dựng dựa trên cơ sở nghiên cứu thực trạng NCKH của sinh viên ngành Giáo dục học của trường Đại học Thủ Dầu Một trong những năm gần đây.

Từ khóa: Quản lý, hoạt động nghiên cứu khoa học, sinh viên ngành Giáo dục học.

Nhận bài: 18/11/2025; Biên tập: 19/11/2025; Phản biện: 22/11/2025; Duyệt đăng: 26/11/2025.

1. Mở đầu

Trường Đại học Thủ Dầu Một là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân, là trường Đại học công lập, đào tạo nhiều cấp, đa lĩnh vực, đào tạo theo hướng ứng dụng nghề nghiệp. Sứ mệnh của Trường là “trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và cung cấp các sản phẩm khoa học công nghệ, nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ, cả nước và hội nhập quốc tế.”. Trong quá trình hình thành và phát triển, nhà trường chú trọng phát triển chất lượng hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trong đó, hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên luôn được chú ý đầu tư và khuyến khích phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng. Hoạt động này đã tạo môi trường thuận lợi cho sinh viên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học được triển khai hiệu quả, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên, giúp sinh viên thích ứng tốt với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ.

Giáo dục học là một trong những ngành tuyển sinh lâu đời tại trường. Ngành Giáo dục học đòi hỏi sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phải có khả năng nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải tiến phương pháp giảng dạy, quản lý giáo dục và ứng dụng công nghệ trong học tập. Hoạt động NCKH của sinh viên ngành Giáo dục học đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển giáo dục trong bối cảnh hiện đại. Hoạt động NCKH không chỉ giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, gắn lý thuyết với thực tiễn.

Trong những năm gần đây, các hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên ngành Giáo dục học

có những chuyển biến tích cực. Công tác hỗ trợ sinh viên trang bị kiến thức, kỹ năng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, kiến tập, thực tập, tham quan thực tế được Khoa, Bộ môn và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên nhà Trường phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức thường xuyên, liên tục, từ đó có nhiều sản phẩm sáng tạo. Một số đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được ghi nhận và phát triển trong thực tế. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Giáo dục học, Trường Đại học Thủ Dầu Một vẫn chưa phát triển đúng tầm với đầu tư, tiềm năng về đội ngũ, cơ sở vật chất và số lượng sinh viên của ngành này. Thực tế cho thấy, nhiều sinh viên còn thiếu định hướng, kỹ năng nghiên cứu và động lực tham gia NCKH do thiếu sự quản lý và hỗ trợ bài bản từ bộ môn, khoa và nhà trường. Vì thế, việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động NCKH, từ xây dựng chiến lược, tổ chức triển khai, chỉ đạo, đánh giá đến khuyến khích sinh viên, là cần thiết để tạo môi trường thuận lợi, khơi dậy tiềm năng sáng tạo và đảm bảo chất lượng nghiên cứu. Các biện pháp này sẽ giúp định hướng sinh viên lựa chọn đề tài phù hợp, cung cấp sự hỗ trợ về nguồn lực, kỹ năng và tạo động lực thông qua khen thưởng, ứng dụng thực tiễn. Hơn nữa, quản lý hiệu quả NCKH còn góp phần nâng cao uy tín của các cơ sở đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội về giáo viên và cán bộ giáo dục có năng lực nghiên cứu và đổi mới. Do đó, việc đề xuất và triển khai các biện pháp quản lý NCKH là yếu tố then chốt để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của sinh viên ngành Giáo dục học.

2. Nội dung nghiên cứu

2. 1. Hoạt động nghiên cứu nghiên cứu khoa học của sinh viên

Hoạt động NCKH của sinh viên ở trường đại học là một hình thức tổ chức dạy học của nhà trường,

đó là quá trình vận dụng các kiến thức tổng hợp và phương pháp luận NCKH vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, nhằm phát triển năng lực trí tuệ, rèn luyện phương pháp và các phẩm chất tự học, tự nghiên cứu, góp phần hoàn thiện mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường. [4]

Hoạt động nghiên cứu khoa học đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục đại học của mỗi quốc gia. Nó vừa là chức năng cơ bản bên cạnh hoạt động đào tạo và vừa góp phần tạo nên hiệu quả cho cơ sở giáo dục đại học [1]. Vừa là phương thức học tập hiệu quả cần được chú trọng, bởi trong quá trình nghiên cứu, SV có thể tiếp cận kiến thức lý luận và kiến thức thực tiễn thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau: qua bài giảng trên lớp, nghiên cứu tài liệu sách, báo, các phương tiện khác... qua đó tạo cho mình cách học tập mang tính khoa học, chất lượng

2.2. *Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên ngành Giáo dục học, Trường Đại học Thủ Dầu Một*

Trong 5 năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên ngành Giáo dục học Trường Đại học Thủ Dầu Một có nhiều bước chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả đáng khích lệ trong công tác nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên.

Tính từ năm học 2021 - 2022 đến nay, Bộ môn có tổng cộng 26 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đã triển khai, nghiệm thu thành công 12 đề tài. Sau khi nghiệm thu, một số đề tài được chuyển giao ứng dụng thực tế tại địa phương. Tuy nhiên, số lượng đề tài được chuyển giao vẫn ở mức khá hạn chế và chưa đạt được kì vọng mong muốn của khoa, trường.

Số liệu thống kê cho thấy số lượng đề tài đăng kí năm học 2024 - 2025 tăng gấp đôi so với năm học 2023 - 2024, từ 7 lên 15 đề tài. Đây là tín hiệu khả thi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Giáo dục học. Tuy nhiên, số lượng đề tài được nghiệm thu trong vài năm học gần đây đã giảm đi, tỉ lệ sinh viên hoàn thành nghiên cứu so với số lượng đăng kí chưa cao (năm 2022 - 2023 có 3/4 đề tài nghiệm thu thành công; năm 2023 - 2024 có 4/7 đề tài nghiệm thu thành công). Điều này có thể xuất phát từ việc kế hoạch và định hướng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên của bộ môn không được thực hiện đồng đều trong các năm học; việc kiểm soát và hỗ trợ, động viên sinh viên hoàn thành NCKH đã đăng kí chưa thực sự được chú ý. Thực trạng này cho thấy rằng sự quan tâm của Khoa, bộ môn đến hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên chưa thực sự được chú trọng.

2.3. *Các biện pháp quản lí hoạt động NCKH của sinh viên ngành Giáo dục học*

2.3.1. *Xây dựng chiến lược và kế hoạch hóa nhiệm vụ NCKH của sinh viên*

** Căn cứ đề xuất biện pháp:*

- Hoạt động NCKH của sinh viên là một phần quan trọng trong đào tạo đại học, đặc biệt trong ngành Giáo dục học, giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng nghiên cứu và khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tiễn.

- Việc thiếu chiến lược và kế hoạch cụ thể dễ dẫn đến tình trạng sinh viên thiếu định hướng, hoạt động NCKH rời rạc, hiệu quả thấp.

- Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến khích các trường đại học xây dựng kế hoạch NCKH cho sinh viên, phù hợp với mục tiêu đào tạo và nhu cầu xã hội.

** Nội dung biện pháp:*

- Xây dựng chiến lược dài hạn (3 - 5 năm) về NCKH cho sinh viên ngành Giáo dục học, tập trung vào các lĩnh vực như đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục hòa nhập, ứng dụng công nghệ trong giáo dục.

- Lập kế hoạch năm học chi tiết, xác định các mốc thời gian cho từng giai đoạn: chọn đề tài, thực hiện nghiên cứu, báo cáo kết quả.

- Phân bổ nguồn lực (giảng viên hướng dẫn, kinh phí, cơ sở vật chất) để hỗ trợ sinh viên.

** Cách thức thực hiện biện pháp:*

- Phát huy vai trò của hội đồng NCKH cấp bộ môn trong việc xây dựng chiến lược và kế hoạch. Hội đồng NCKH cần có sự tham gia của giảng viên, chuyên gia và đại diện sinh viên.

- Tổ chức hội thảo định hướng hàng năm để phổ biến chiến lược, giới thiệu các đề tài nghiên cứu phù hợp với ngành Giáo dục học.

- Công bố kế hoạch NCKH trên website của khoa, fanpage chương trình; thông qua cổ vấn học tập và các kênh truyền thông nội bộ, đảm bảo sinh viên dễ dàng tiếp cận.

2.3.2. *Tổ chức triển khai kế hoạch NCKH của sinh viên*

** Căn cứ đề xuất biện pháp:*

- Kế hoạch NCKH chỉ hiệu quả khi được triển khai bài bản, có sự phối hợp giữa nhà trường, giảng viên và sinh viên.

- Sinh viên ngành Giáo dục học cần được hỗ trợ về quy trình, phương pháp nghiên cứu để đảm bảo chất lượng đề tài.

- Việc triển khai thiếu tổ chức có thể dẫn đến chậm tiến độ hoặc bỏ dở các dự án nghiên cứu.

** Nội dung biện pháp:*

- Phân công giảng viên hướng dẫn phù hợp với chuyên môn và đề tài của sinh viên.

- Tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng NCKH (viết đề cương, thu thập dữ liệu, phân tích số liệu, công bố bài báo...).

- Xây dựng quy trình thực hiện đề tài rõ ràng, từ đăng ký đề tài, thực hiện, đến báo cáo kết quả.

** Cách thức thực hiện biện pháp:*

- Bộ môn Giáo dục học tổ chức họp khởi động

NCKH đầu năm học, công bố danh sách đề tài gọi ý và lịch trình triển khai.

- Sử dụng các nền tảng trực tuyến (như Google Classroom, Moodle) để sinh viên nộp báo cáo tiến độ và nhận phản hồi từ giảng viên.

- Tổ chức các nhóm nghiên cứu sinh viên (3 - 5 người/nhóm) để tăng cường hợp tác và chia sẻ ý tưởng.

2.2.3. Chỉ đạo hoạt động NCKH của sinh viên

* Căn cứ để xuất biện pháp:

- Hoạt động NCKH của sinh viên cần sự chỉ đạo chặt chẽ từ giảng viên, ban lãnh đạo khoa và hội đồng NCKH cấp bộ môn để đảm bảo tính khoa học, đúng định hướng và đạt mục tiêu đào tạo.

- Sinh viên ngành Giáo dục học thường thiếu kinh nghiệm nghiên cứu, cần sự hướng dẫn cụ thể để tránh sai sót trong quá trình thực hiện.

- Việc chỉ đạo hiệu quả giúp đảm bảo chất lượng nghiên cứu và phát triển kỹ năng chuyên môn cho sinh viên.

* Nội dung biện pháp:

- Phân công giảng viên hướng dẫn chịu trách nhiệm giám sát tiến độ và chất lượng nghiên cứu của từng sinh viên/nhóm.

- Định kỳ tổ chức các buổi họp đánh giá tiến độ, giải đáp thắc mắc và điều chỉnh đề tài nếu cần.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể cho từng giai đoạn NCKH (đề cương, báo cáo giữa kỳ, sản phẩm cuối kỳ).

* Cách thức thực hiện biện pháp:

- Thành lập ban chỉ đạo NCKH cấp bộ môn, gồm trưởng bộ môn, giảng viên và chuyên gia giáo dục học, để giám sát chung.

- Tổ chức các buổi tư vấn 1:1 giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình nghiên cứu.

- Sử dụng phần mềm quản lý dự án để theo dõi tiến độ và giao tiếp giữa các bên.

2.3.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động NCKH và tổ chức ứng dụng NCKH vào thực tiễn

* Căn cứ để xuất biện pháp:

- Kiểm tra, đánh giá là bước quan trọng để đảm bảo chất lượng NCKH, đồng thời giúp sinh viên nhận ra điểm mạnh, điểm yếu trong nghiên cứu của mình.

- Ngành Giáo dục học đòi hỏi các nghiên cứu phải có tính ứng dụng cao, phục vụ thực tiễn giảng dạy và quản lý giáo dục.

- Việc ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn giúp nâng cao giá trị của nghiên cứu và tạo động lực cho sinh viên.

* Nội dung biện pháp:

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá NCKH dựa trên tính khoa học, sáng tạo và khả năng ứng dụng (ví dụ: cải tiến phương pháp dạy học, thiết kế công cụ giáo dục).

- Tổ chức hội nghị NCKH sinh viên cấp bộ môn,

cấp khoa, trường để sinh viên trình bày một phần kết quả nghiên cứu trong đề tài.

- Kết nối với các trường học, trung tâm giáo dục để ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn (ví dụ: áp dụng phương pháp dạy học mới).

* Cách thức thực hiện biện pháp:

- Thành lập hội đồng đánh giá gồm giảng viên và chuyên gia ngoài trường để đảm bảo tính khách quan.

- Tổ chức các buổi nghiệm thu định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ) để đánh giá tiến độ và chất lượng đề tài.

- Hợp tác với các cơ sở giáo dục để thử nghiệm sản phẩm nghiên cứu, như tài liệu giảng dạy hoặc phần mềm hỗ trợ học tập và thu thập phản hồi.

2.3.5. Động viên, khuyến khích, tạo động lực cho sinh viên tham gia và hoàn thành NCKH

* Căn cứ để xuất biện pháp:

- Sinh viên ngành Giáo dục học thường thiếu động lực tham gia NCKH do áp lực học tập hoặc thiếu nhận thức về giá trị của nghiên cứu.

- Các hình thức khen thưởng, hỗ trợ tài chính và cơ hội phát triển nghề nghiệp có thể thúc đẩy sinh viên tích cực tham gia NCKH.

- Việc tạo môi trường khuyến khích sáng tạo giúp sinh viên tự tin hơn trong việc đề xuất và thực hiện các ý tưởng nghiên cứu.

* Nội dung biện pháp:

- Tạo các giải thưởng NCKH (giải nhất, nhì, ba) và công nhận thành tích qua các hình thức như giấy khen, học bổng.

- Hỗ trợ kinh phí cho các đề tài có tiềm năng (mua tài liệu, thiết bị thí nghiệm, chi phí đi thực tế).

- Tạo cơ hội cho sinh viên tham gia hội thảo khoa học, xuất bản bài báo hoặc trình bày kết quả nghiên cứu tại các diễn đàn chuyên môn.

* Cách thức thực hiện biện pháp:

- Tổ chức lễ vinh danh sinh viên có thành tích NCKH xuất sắc vào cuối năm học, kết hợp với các sự kiện của khoa.

- Xây dựng quỹ hỗ trợ NCKH sinh viên từ nguồn ngân sách trường hoặc tài trợ từ các tổ chức giáo dục.

- Mời các cựu sinh viên thành công trong NCKH chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng cho sinh viên khóa dưới.

Các biện pháp trên được thiết kế để đảm bảo hoạt động NCKH của sinh viên ngành Giáo dục học được triển khai bài bản, hiệu quả và có tính ứng dụng cao, đồng thời tạo động lực và hỗ trợ tối đa cho sinh viên trong quá trình nghiên cứu.

3. Kết luận

Đào tạo và NCKH là hai nhiệm vụ trọng tâm của bất kỳ một trường Đại học nào. Đây là hai nhiệm vụ này có quan hệ biện chứng với nhau, hoạt động NCKH vừa góp phần giải quyết những vấn đề cấp thiết của đời sống xã hội, vừa đáp ứng yêu cầu đổi

mới phương pháp giảng dạy và học tập trong mỗi nhà trường, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Tổ chức NCKH cho sinh viên, chính là biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, giúp sinh viên từng bước hoàn thiện kiến thức, tiếp cận các vấn đề khoa học một cách thuận lợi hơn. Khi tiến hành thực hiện nghiên cứu khoa học, sinh viên sẽ có điều kiện để tiếp cận với các đề tài ở quy mô nhỏ, cùng với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên sẽ bắt đầu định hình được cách thức, quy trình để thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học chất lượng, hiệu quả. Không chỉ vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học còn góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo; khả năng tư duy độc lập, tự học hỏi của sinh viên. Học tập là công việc cả đời, nghiên cứu khoa học sẽ giúp sinh viên có kiến thức về phương pháp học và tự học, hình thành và hoàn thiện nhân cách, có tư duy tích cực trong nhận thức và hành vi. Những kỹ năng này không chỉ quan trọng trong quãng thời gian học tập tại giảng đường mà còn theo sát họ trong suốt quãng thời gian làm việc say này.

Việc áp dụng các biện pháp quản lý hoạt động NCKH của sinh viên ngành Giáo dục học, sẽ giúp đưa công tác NCKH của sinh viên ngành Giáo dục học đi đúng hướng. Góp phần nâng cao cả về số lượng, chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học của sinh

viên; đồng thời giúp nâng cao chất lượng đào tạo cũng như vị thế của khoa Sư phạm trường Đại học Thủ Dầu Một trong thời điểm hiện nay ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012). *Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 ban hành Quy định về hoạt động NCKH của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Thị Kiều Loan (2018). *Vai trò của Hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên, Trang tin nghiên cứu khoa học, Viện Sư phạm xã hội*. Trường Đại học Vinh, đăng tải 09/07/2018.
- [3]. Võ Thị Minh Nho. (2023). *Nghiên cứu về những yếu tố ảnh hưởng lên động cơ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, tập. 21, trang 27 - 33, tháng 4, 2023.
- [4]. Hồ Anh Tuấn (2024). *Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ở trường đại học*. Tạp chí Thiết bị dạy học. Volume 1, Issue 306, trang 396 - 399, tháng 2.2024.
- [5]. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2015). *Chỉ thị số 42-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030*. Truy cập ngày 30/08/2025 từ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn> (4)(5).

Some measures for managing scientific research activities of the students in the education major, Thu Dau Mot Iniversity

Dr. Nguyen Ngoc Qui
Thu Dau Mot University
Email: quinn@tdmu.edu.vn.

Abstract: To contribute to improving the quality of scientific research activities of the students majoring in Education at the Faculty of Education, Thu Dau Mot University, this article proposes five measures for managing these activities, including: Developing strategies and planning scientific research tasks of students; Organizing and implementing scientific research plans of students; Directing scientific research activities of students; Checking and evaluating scientific research activities and organizing the application of scientific research into practice; Encouraging, and motivating students to participate and complete scientific research. These measures were developed on the basis of studying the current status of scientific research of students majoring in Education, Thu Dau Mot University in recent years.

Keywords: Management, scientific research activities, students majoring in Education